



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO # : _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN CAM
Last Middle First

Current Address: Xóm 5 - Thôn Tân-Lý - Tân-Lĩnh - Hàm Tân - TH

Date of Birth: 1931 Place of Birth: Bình Thuận

Previous Occupation (before 1975) Ant. Communist
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 01-1979 To 11-1987
Years: 08 Months: 10 Days: 1

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyễn Cẩm
Kóm 5, Thôn Tân Mỹ
Xã Tân Bình, Huyện Hàm Tân
- Thuận Hải -



Kính gửi: Bà Khắc Minh Thảo
P.O. Box 5435, ARLINGTON
VA 22205 - 0635
Télé :

- USA -

70g - 45000g

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOC**
Số **380** GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	3	8	8	0	0	9	7	5	II (I)
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--------

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **27/DX**

ngày **14** tháng **10** năm **1987**

của

HỘI ĐỒNG ĐẶC XA TRUNG ƯƠNG

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN - CẨM

Sinh năm 19 **31**

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Bình Thuận

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Thôn tâm lý, Tân bình, hãm tân, Thuận Hải

Can tội

Ám mưu lật đổ chính quyền cách mạng

Bị bắt ngày

22-01-1979

Án phạt

12 năm

Theo quyết định, án văn số

27/DX

ngày

14

tháng

10

năm

1987

HỘI ĐỒNG ĐẶC XA TRUNG ƯƠNG

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

04

lần, cộng thành

02

năm

06

tháng

Nay về cư trú tại

Thôn tâm lý, Tân bình, hãm tân, Thuận Hải

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng học công việc giao, nội quy không sai phạm.

(Trước quyền bầu cử và ứng cử : 03 năm sau khi mãn tù)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **20** tháng **11** năm **1987**

Lưu tại ngôn ngữ pháp

của **Nguyễn Cẩm**

Định bản

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày **06** tháng **11** năm **1987**

T. Giám thị

Nguyễn Cẩm

Thiếu tá : **NGUYỄN THANH**

Xét nhân ông Nguyễn Cẩm

theo luật, theo luật

Đoàn Dân Tiến Miền tại Saigon.

Đoàn Dân Tiến Miền.

Đoàn Dân Tiến Miền tại Saigon.
Chấp hành tốt các luật pháp của Đảng
Đoàn Dân Tiến Miền tại Saigon.

Tên thật ngày 12/11/1997

TP. BẮC
ĐOÀN

Đoàn Dân Tiến Miền

R

4

17

Nguyễn Văn
Khuân Nam

69
Nguyễn Văn
Khuân Nam

Lý lịch tổng quát

Họ và tên: Nguyễn - Cẩm

- Năm 1931: Nơi sinh.

- Năm 1937 đến 1940 học tại Trường tiểu học làng Xuân-Phong, Đình Thôn.

- Năm 1940 đến 1943 học tại Trường Pháp-Việt Phan-Thiết.

- Năm 1943 đến 1954 ở nhà với cha mẹ làm nông và làm Thổ May.

- Năm 1954 đến 1956 học tại Trường Trung-học Bạch-Vân, Phan-Thiết.

- Năm 1956 đến 1969 làm công-chức ngant Thanh-viên tại Tỉnh Đình-Thôn, chức vụ Trường chi cấp quân.

- Năm 1969 đến 1975 làm công-chức ngant Thanh-viên tại Tỉnh Đình-Thôn, chức vụ Trường phụ tá Trường lý.

- Năm 1975 đến 1979 ở nhà làm nông nghiệp.

- Năm 1979 đến ngày 06-11-1987 can tài tại Trường, lát đá chỉnh-quyển công sản tại Hết 12 năm cải tạo qua các Trại Hàm Tân Phan-Thiết (Thức Tỉnh Thuận Hải), Xuyên Mộc và Xuân-Lộc của Bộ Hải-qu (tại Tỉnh Đồng Nai).

- Từ ngày 06-11-1987 đến hôm nay ở nhà với vợ con.

Ngày 20 - 11 - 1991

người khai

Nguyễn - Cẩm

Nguyễn - Cẩm

Việt Nam, ngày 25-11-1991

Kính gửi Bà Thúc Minh-Thở chủ tịch
Hội từ nhân chính trị Cộng sản Việt Nam.

Kính thưa Bà, tôi tên Nguyễn Cẩm
Sinh 1931 tại Bình Thuận hiện cư trú tại
Xã 5 Tân Lý, Tân Bình, Huyện Tân Phú Thuận Hải.

Trần Trung Hưng xin Bà giúp đỡ cho
tôi được tiếp xúc lại Hoa Kỳ thông qua
chính Triết ODP. Xin Bà chấp nhận
hồ sơ và chuyển cho tòa Đại sứ Hoa Kỳ
đặc biệt tại Đài Loan để gia đình tôi được
phía Mỹ cấp: Reference ODP file No. IV--
Cứ thế như vậy Trung hồ sơ bạn thân và
gia đình tôi mới được tiếp xúc Việt Nam cho
Quê Cũ.

Một lần nữa, kính mong Bà bên Trung,
Trần Trung Hưng của Tổng hội Từ nhân chính
trị.

Chúc tôi gia đình tôi chân thành biết
ơn Bà và Tổng hội.

Kính thư

Nguyễn Cẩm

Địa chỉ liên lạc:

Nguyễn Cẩm, Xã 5 Tân Lý
Tân Bình, Huyện Tân Phú
Thuận Hải.

LỜI DẶN

- Sở địa phương này vụ ban hành, không có quan đơn vị nào được tự tiện thay đổi.
- Một sổ địa phương này, một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan để ký hộ khẩu sổ tại.
- Chủ hộ, chủ nhà, ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự tiện thay đổi nội dung sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho công an phường, xã, thị trấn sổ tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.

NK 3a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH THUẬN HẢI

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ Phạm Thị Mười

Số nhà Ngõ (hẻm)

Đường phố, xóm, ấp, bản Xóm 5 Tân Mỹ

Phường, xã, thị trấn Tân Bình

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Thành Tân



QUYỀN SỐ 1074

Chủ hộ

85

Quan hệ với chủ hộ	8	9
Nội dung		
1—Họ và tên		
Tên thường gọi		
2—Ngày tháng năm sinh		
3—Nơi sinh		
4—Nam hay Nữ		
5—Nguyên quán		
6—Dân tộc		
7—Tôn giáo		
8—Số giấy CMND		
9—Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến : —Ở đâu đến : —Ngày đến :		
11. Chuyển đi — Đi đâu — Ngày đi		
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an quận huyện ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)	

Chủ hộ

Số

Quan hệ với chủ hộ	1	2
Nội dung	Chủ hộ	Chồng
1—Họ và tên	Phạm Thị Mươi	Nguyễn Văn Cầm
Tên thường gọi		
2—Ngày tháng năm sinh	1938	1931
3—Nơi sinh	Tuyên Hoá	
4—Nam hay Nữ	Nữ	Nam
5—Nguyên quán	Phạm Thuần T. Hoá	Phạm Thuần T. Hoá
6—Dân tộc	Kinh	Kinh
7—Tôn giáo	Phật	Phật
8—Số giấy CMND	138.424	
9—Nghề nghiệp và nơi làm việc	Nội trợ Vườn 5 Tân Lý	Nông Vườn 5 Tân Lý
10. Chuyển đến : —Ở đâu đến : —Ngày đến :		Cải tạo về 30.11.1997
11. Chuyển đi — Đi đâu — Ngày đi		
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an quận huyện ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)	

Chủ hộ

Số

Chủ hộ

Số

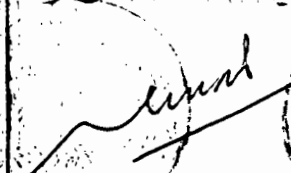
Quan hệ với chủ hộ		8	9
Nội dung			
1— Họ và tên			
2— Tên thường gọi			
3— Ngày tháng năm sinh			
4— Nơi sinh			
5— Nam hay Nữ			
6— Nguyên quán			
7— Dân tộc			
8— Tôn giáo			
9— Nghề nghiệp			
10. Chuyển đến :			
— Ở đâu đến :			
— Ngày đến :			
11. Chuyển đi			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan District	Ngày tháng năm đăng ký		
	Trưởng công an quận huyện ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

Quan hệ với chủ hộ		1	2
Nội dung		con	con
1— Họ và tên		Nguyễn Thị Minh Đức	Nguyễn Thị Minh Hoa
2— Tên thường gọi			
3— Ngày tháng năm sinh		1962	1964
4— Nơi sinh		Thuan Hai	Thuan Hai
5— Nam hay Nữ		Nữ	Nữ
6— Nguyên quán		Slam Thuan T. Hai	Slam Thuan T. Hai
7— Dân tộc		Kinh	Kinh
8— Tôn giáo		Phật	Phật
9— Nghề nghiệp		Nông	Nông
10. Chuyển đến :			
— Ở đâu đến :			
— Ngày đến :			
11. Chuyển đi			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan District	Ngày tháng năm đăng ký		
	Trưởng công an quận huyện ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

55

54

Quan hệ với chủ hộ		3	4
Nội dung		con	con
1—Họ và tên		Nguyễn Hiệp	Nguyễn Hùng
Tên thường gọi			
2—Ngày tháng năm sinh		1965	1967
3—Nơi sinh		Thườn ha ²	Thườn ha ²
4—Nam hay Nữ		Nam	Nam
5—Nguyên quán		Hàm Thuận T. ha ²	Hàm Thuận T. ha ²
6—Dân tộc		Kinh	Kinh
7—Tôn giáo		Phật	Phật
8—Số giấy CMND			
9—Nghề nghiệp		Nông	Nông
và nơi làm việc		Xóm 5 Tân Mỹ	Xóm 5 Tân Mỹ
10. Chuyển đến :			
— Ở đâu đến :			
— Ngày đến :			
11. Chuyển đi			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan BKHK			
Ngày tháng năm dăng ký			
Trưởng công an quận huyện ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)			

5	6	7
con	con	
Nguyễn Thị Duyên	Nguyễn Tích	
1970	1960	
Thuận Hải ²	Hải Thuận, Thuận Hải ²	
Huế	Near	
Ham Thuận Hải	Hải Thuận, Thuận Hải ²	
Kinh	Kinh	
Phật	Phật	
Kông	Kông	
Xon's - Tân Lý	Xon's - Tân Lý	
	KT3 - 1991	
NGÀY 30-11-1989	21 10 91	
		

ĐẠI LƯỢNG NGUYỄN ĐỨC THUẬN

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

CỦA XÃ Tường-Phong QUẬN Hàm-Thuận

TỈNH BÌNH-THUẬN (TRUNG-PHẦN)

Năm 1957 Số hiệu 42

Tên họ đứa con nít Nguyễn - Thị - Tam

Nam hay Nữ Nữ

Sanh ngày nào Ngày mười tám, tháng tám, năm một ngàn chín
trăm năm mươi bảy (18-8-1957).

Sanh tại chỗ nào Xã Tường-Phong, Quận Hàm-Thuận, Tỉnh Bình-Thuận

Tên, họ Cha Nguyễn-Câm

Cha làm nghề gì Công-nhức

Nhà cửa ở đâu Xã Tường-Phong, Quận Hàm-Thuận, Tỉnh Bình-Thuận

Tên họ mẹ Phạm-thị-Mười

Mẹ làm nghề gì Làm thuê

Nhà cửa ở đâu Xã Tường-Phong, Quận Hàm-Thuận, Tỉnh Bình-Thuận

Vợ chánh hay thứ Vợ chánh

Nhà in NGỌC DÂN - Phan Thiết

Trích Y Bồn Chánh,

Phan Thiết, ngày 21 tháng 9 năm 1964

Chánh Lục-Sự,



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ PHÁP TRUNG PHẦN



PHÒNG LỤC-SỰ TÒA HÒA-GIẢI RỘNG-QUYỀN

TỈNH BÌNH-THUẬN

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

CỦA XÃ Phan-Thiết QUẬN Hàm-Thuận

TỈNH BÌNH-THUẬN (TRUNG-PHẦN)

Năm 1967

Số hiệu A86.

Tên họ đứa con nít Nguyễn-Thắng
Nam hay nữ Nam
Sanh ngày nào Hai mươi một tháng hai năm một ngàn
chín trăm sáu mươi bảy (21-02-1967).
Sanh tại chỗ nào Xã Châu-Thành Phan-Thiết.
Tên, họ Cha Nguyễn-Cầm
Cha làm nghề gì Công-chức.
Nhà cửa ở đâu Xã Châu-Thành Phan-Thiết.
Tên họ mẹ Phạm-Thị-Mười.
Mẹ làm nghề gì Nội trợ
Nhà cửa ở đâu xã Châu-Thành Phan-Thiết.
Vợ chánh hay vợ thứ Vợ chánh.

TRÍCH Y BỒN CHÁNH

Phan-Thiết, ngày 20 tháng 07 năm 1968.

Chánh Lục-Sự



56057

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh Bình-Tuy

BỒN TRÍCH-LỤC

XÃ Phước-Hội

BỘ KHAI-SANH

Năm 1970

Số hiệu _____

MIỄN-LỆ-PHI

Tên họ ấu nhi	<u>Nguyễn-thị-Duyên</u>
Phái	<u>Nữ</u>
Sanh (ngày, tháng, năm.)	<u>Ngày mười tháng hai năm một ngàn chín</u> <u>trăm bảy mươi (10-2-1970)</u>
Tại	<u>Xã Phước-Hội Tỉnh Bình-Tuy</u>
Cha (Tên, họ.)	<u>Nguyễn-Cầm</u>
Nghề	<u>Công-Chức</u>
Cư-trú tại	<u>Xã Phước-Hội Tỉnh Bình-Tuy</u>
Mẹ (Tên, họ.)	<u>Phạm-thị-Mười</u>
Nghề	<u>Làm thuê</u>
Cư-trú tại	<u>Xã Phước-Hội Tỉnh Bình-Tuy</u>
Vợ (Khánh hay thờ)	<u>Chánh</u>

Trích y bản chính :

KIỂM - THỊ

XÃ - TRƯỞNG

Xã Phước-Hội

ngày _____ tháng _____ năm 19

17

2

70

Hội - viên hộ - tịch

Thi thực chủ ký trên đây

là của ô. ở hương làng

Bình-Tuy ngày 3 tháng 3 năm 1970

T. N. T. T. R. U. O. N. G

Trưởng-Ty HÀNH-CHẤM

Trần - Tuy

V. O. H. U. U.

TRẦN-ĐỨC-HẠNH

Tham-Sự

KHAI-SANH

Số hiệu 56



Nhà in VUI-VUI - Phan Thiết

Nhận-thực: chủ ký dưới đây
của Ông Đại-diện Hội-Đồng
xã Phan-rí-Thành.

Hòa-Đa, ngày 12-4-1962

Quận-Trưởng

K.T. QUẬN-TRƯỞNG
PHÓ QUẬN-TRƯỞNG



LÊ-MINH-CÁC

Nhận-thực: chủ ký dưới đây
của Ông Hội-viên Hộ-Lại
Hội-đồng xã Phan-rí-Thành

Xã Phan-rí-Thành, ngày 11/4/

1962



Phạm-Hoa

PHUNG TRÍCH-LỤC:

Phan-rí-Thành, ngày 11-4-1962

Hộ-Lại

Nguyễn-Hoa

Nguyễn-Cầm : Ký tên

Tên họ đủ nhi: Nguyễn-thị-minh-Đức

Phái: (Nam hay nữ) Nữ

Sanh: Ngày một tháng tư năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm)
sáu mươi hai (1-4-1962)

Tại: Thọai-Thủy, Hòa-Đa, Bình-Thuận

Cha: Nguyễn-Cầm

(Tên, họ)

Tuổi: Ba mươi một (31)

Nghề: Thợ may

Cư trú tại: Thọai-Thủy, Hòa-Đa, Bình-Thuận

Mẹ: Phạm-thị-Mười

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi bốn (24)

Nghề: Nội-trợ

Cư trú tại: Thọai-Thủy, Hòa-Đa, Bình-Thuận

Vợ: Chánh

(Chánh hay thứ)

Người khai: Nguyễn-Cầm

(Tên, họ)

Tuổi: Ba mươi một (31)

Nghề: Thợ may

Cư trú tại: Thọai-Thủy, Hòa-Đa, Bình-Thuận

Ngày khai: Ngày 11 tháng 4 năm 1962

Người chứng thứ nhứt: Nguyễn-Thanh-Hà

(Tên, họ)

Tuổi: Bốn mươi hai (42)

Nghề: Thợ may

Cư trú tại: Liên-Bình, Hòa-Đa, Bình-Thuận

Người chứng thứ nhì: Nguyễn-Thân

(Tên, họ)

Tuổi: Ba mươi lăm (35)

Nghề: Làm ruộng

Cư trú tại: Liên-Bình, Hòa-Đa, Bình-Thuận

Lập tại xã Phan-Rí-Thành ngày 11 tháng 4 năm 1962

Người khai.

Hộ-lại.

Hội-Đồng xã Phan-rí-Thành Nhân-chứng:

Ký tên: Nguyễn-Hoa và Nguyễn-Cầm và Nguyễn-Thân
đồng dấu

1/ Nguyễn-Thanh-Hà

ký tên

Người chứng thứ nhì.

2/ Nguyễn-Thân

ký tên

KHAI-SANH

Số hiệu 1569

Nhà in VUI-VUI - Phan-thiết

Tên, họ đù-nhi:	NGUYỄN - HIỆP
Phái: (Nam hay nữ)	Nam
Sanh: (Ngày, tháng, năm) ngân chín trăm sáu mươi lăm (24-8-1965)	Ngày hai mươi bốn, tháng tám, năm một
Tại:	Xã Phan-thiết, Quận Hàm-thuận, Bình-Thuận
Cha: (Tên, họ)	Nguyễn - Cầm
Tuổi:	34 tuổi
Nghề:	Công-chức
Cư-trú tại:	Xã Phan-thiết, Quận Hàm-thuận, Bình-thuận
Mẹ: (Tên, họ)	Phạm-thị-Mười
Tuổi:	27 tuổi
Nghề:	Nội-trợ
Cư-trú tại:	Xã Phan-thiết, Quận Hàm-thuận, Bình-thuận
Vợ: (Chánh hay thứ)	Vợ-Chánh
Người khai: (Tên, họ)	Nguyễn - Cầm
Tuổi:	34 tuổi
Nghề:	Công-chức
Cư-trú tại:	Xã Phan-thiết, Quận Hàm-thuận, Bình-thuận
Ngày khai:	Ngày 28 tháng 8 năm 1965
Người chứng thứ nhất: (Tên, họ)	Huyñh - Xi
Tuổi:	35 tuổi
Nghề:	Công-chức
Cư-trú tại:	Xã Phan-thiết, Quận Hàm-thuận, Bình-thuận
Người chứng thứ nhì: (Tên, họ)	Trương-văn-Chi
Tuổi:	29 tuổi
Nghề:	Làm-thuê
Cư-trú tại:	Xã Phan-thiết, Quận Hàm-thuận, Bình-thuận

Lập tại xã Phan-thiết, ngày 28-8-1965
Người khai, Hộ lại,

Ký tên: Nguyễn-Cầm

Nhân-chứng:

Người chứng thứ nhất,
ký tên: Huyñh-Xi

Người chứng thứ nhì,
ký tên: Trương-văn-Chi

ĐÌNH-TRỊCH-LƯC
Phan-thiết, ngày 28 tháng 8 năm 1965

HỘI-LÊN-HỘ-TỊCH



KHAI-SANH

Số ~~hiệu~~



Nhà in VUI-VUI - Phan Thiết

Tên họ đầu nhĩ: NGUYỄN - TÍCH

Phái: (Nam hay nữ) Nam

Sanh: ngày hai mươi mốt, tháng bảy, năm một ngàn
(Ngày, tháng, năm) chín trăm sáu mươi (21/7/1960).

Tại: Xã Khánh-Thiện, Quận Hải-long, Tỉnh Bình-thuận

Cha: NGUYỄN - CẦM
(Tên, họ) Hai mươi chín (29) tuổi.

Tuổi: Thợ may

Nghề: Xã Khánh-thiện, Quận Hải-long, Bình-thuận

Cư trú tại: Họm-thị-Huôi

Mẹ: Hai mươi hai (22) tuổi
(Tên, họ) Nội trợ

Tuổi: Xã Khánh-thiện, Quận Hải-long, Bình-thuận

Nghề: chánh

Cư trú tại: Nguyễn - Cầm

Vợ: Hai mươi chín (29) tuổi
(Chánh hay thứ) Thợ may

Người khai: Xã Khánh-thiện, Quận Hải-long, Bình-thuận

Tuổi: ngày hai mươi chín tháng bảy năm một
ngàn chín trăm sáu mươi (29/7/1960)

Nghề: Võ-quang-Hiệp

Người chứng thứ nhứt: Ba mươi tám (38) tuổi
(Tên, họ) Cựu giáo-viên

Tuổi: Xã Khánh-thiện, Quận Hải-long, Bình-thuận

Nghề: Trần-văn-Nát

Cư trú tại: Hai mươi sáu (26) tuổi
(Tên, họ) nghề biển

Tuổi: Xã Khánh-thiện, Quận Hải-long, Bình-thuận

Nghề: Cư trú tại:

HỘI-ĐỒNG XÃ KHÁNH-THIỆN
MIỀN LÊ-PHÍ

CHỨNG-THỰC :

Chữ ký bên đây của Ông
THAM-CƯỜNG, Hội-viên Hộ-tịch
Hội-đồng Xã Khánh-Thiện.

Hải-long, ngày 30 tháng 7/1960
QUẬN-TRƯỞNG QUẬN HẢI-LONG

THƯ-KÝ TRƯỞNG



NGUYỄN-VĂN-PHIÊN

Lập tại xã

Khánh-thiện, ngày 29 tháng 7 năm 19 60

Người khai,

Họ lại,

NGUYỄN-CẦM



Nhân-chứng :

Người chứng thứ nhứt,
Võ-quang-Hiệp

Người chứng thứ nhì
Trần-văn-Nát

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, ngày 13

tháng 11 hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-văn-Mô Chánh, án

Tòa Hòa-Giải Rộng-Quyền Bình-Thuận, ngồi tại văn-phòng ở Phan-thiết.

Có Lục-sự Trương-quang-Hiến giúp việc.

ĐÃ ĐẾN HẦU

Nguyễn-Cầm 26 tuổi, nghề-nghiệp thợ may

chánh quán làng Xuân-Phong, Hàm-thuận, Bình-thuận

hiện trú tại xã Tường-Phong, Hàm-thuận, Bình-thuận

thẻ căn-cước số A.00024 ngày 30-7-1955

do Quận Hàm-thuận cấp.

Thỉnh cầu tòa-án cấp một bản chứng-chỉ thế vì Giá-thứ cho vợ chồng Y theo như đơn đã đệ tại bản tòa ngày 13-10-1957

Đương-sự dẫn ba nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y.

10) Nguyễn-văn-Dung 40 tuổi, nghề-nghiệp làm thuê

trú ngụ tại xã Tường-Phong thẻ căn-cước số A.00026

ngày 30-7-1955 do Quận Hàm-thuận cấp.

20) Nguyễn-văn-Cao 37 tuổi, nghề-nghiệp làm thuê

trú ngụ tại xã Tường-Phong thẻ căn-cước số A.00071

ngày 27-7-1955 do Quận Hàm-thuận cấp.

30) Nguyễn-ly 37 tuổi, nghề-nghiệp làm ruộng

trú ngụ tại xã Tường-Phong thẻ căn-cước số A.00022

ngày 30-7-1955 do Quận Hàm-thuận cấp.

°Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết chắc tên :

Nguyễn-Cầm 26 tuổi chánh quán làng Xuân-Phong Quận

Hàm-thuận tỉnh Bình-Thuận là con của ông Nguyễn-Huỳnh

65 tuổi và bà Nguyễn-thị-Đinh (chết) có kết hôn cùng

cô Phạm-thị-Mười 19 tuổi chánh quán làng Xuân-Phong

Quận Hàm-thuận tỉnh Bình-thuận con của ông Phạm-văn-

Đa (chết) và bà Nguyễn-thị-Nga 67 tuổi kết hôn ngày

hai mươi tháng chín năm một ngàn chín trăm năm mươi

lăm (20-9-1955) tại xã Tường-Phong Quận Hàm-thuận

tỉnh Bình-thuận cưới làm vợ chánh

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục khai Giã-chủ
được là vì sự biến-cổ chiến-tranh bản-chính đã bị thất lạc. Mấy người chứng
đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy thế vì này cho tên Nguyễn-Cầm và
Phạm-thị-Mười chiếu theo các điều 47-48 H.V. Hộ-luật.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sự khi đọc lại.

Lục-Sự,

Ký tên: Trưởng-quang-Hiền

Thâm-Phán,

Ký tên: Nguyễn-văn-Mô

Những người chứng :

Người đứng xin,

1o) Nguyễn-văn-Dung

Nguyễn-Cầm và

Phạm-thị-Mười

2o) Nguyễn-văn-Cao

3o) Nguyễn-Lý

Trước bạ tại Phan-thiết.

Ngày 20 tháng II năm 1957

Quyển 6 tờ 74 số II 32 thuế miễn.

Chủ-Sự,

Ký tên: không rõ và đóng dấu

SAO Y CHÁNH BẢN
Phan-thiết Ngày 26 tháng 11

năm 1957

Lục-Sự

[Handwritten signature]

GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNISTS

Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam

P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị

(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____
P-171: _____ Y _____ N _____

Purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camps in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để xác định họ có đủ điều kiện để được chấp thuận theo chương trình ra đi có trật tự.

GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first): NGUYỄN CẨM
(Họ và tên theo thủ tục Việt Nam)
2. Sex: NAM DOB: 09 / 06 / 1941 Place of Birth: Bình Thuận
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit: Phó Ty Thanh Niên Tỉnh Bình Thuận
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: Ngày 22 tháng 01 năm 1979
(Ngày nơi trình diện/bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Hầm Tàn, phước Thiết, Xuyên Mộc, Xuân Lộc
(Tên địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: Ngày 6 tháng 11 năm 1987
(Ngày được thả hay còn bị giam)

FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Có Vợ + 6 con
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: Vợ phước Thi Mười, con
(Nếu có gia đình, xin điền thêm họ tên người vợ/con cái)
Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thị, Nguyễn Thị Minh Đức, Lý Hiệp
Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Dung

3. Address of family:

(Địa chỉ gia đình)

4. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: _____ Occupation: _____
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: _____
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee:

(Liên hệ với tù nhân cải tạo)

4. Status in U.S.A.: _____ Permanent Resident? _____ U.S. Citizen? _____
(Tình trạng cư trú)

5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)?
(Ông/Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường họ không?) Yes _____ No _____

Date: _____
(Ngày tháng năm)

Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

(Certificate of Release)

GENERAL ASSOCIATION OF FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNISTS

Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam

P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị

(Two Copies)

IV. # _____
VEWL # _____
M71: _____ Y _____ N _____

Supplies of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Release Program can be established.

Mẫu của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra tù có trật tự.

GENERAL BIOGRAPHY (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, xem ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first): NGUYỄN CẨM
(Họ và tên theo thủ tục Việt Nam)
2. Sex: WAM DOB: 06/11/42 Place of Birth: Bình Thuận
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit: phó Ty Thanh Niên Tỉnh Bình Tuy
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: Ngày 22 tháng 01 năm 1979
(Ngày nơi trình diện/bắt giữ)
2. Name, Location of Prison or Re-education Camp: Hàm Tân, Phan Thiết, Xuyên Mộc, Xuyên Mộc
(Tên địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: Ngày 6 tháng 11 năm 1987
(Ngày được thả hay còn bị giam)

FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Có vợ + 6 con
(Cố gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: Vợ: Phan Thị Mười
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và con cái)
Con: Hồ Thị Tâm, Ngô Thu, Nguyễn Thị Minh Đức, Ngô Hiệp
Con: Ngô Thống, Ngô Thị Duyên

3. Address of family: _____
(Địa chỉ gia đình)

APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: _____ Occupation: _____
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: _____
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: _____
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)

4. Status in U.S.A.: _____ Permanent Resident (I) U.S. Citizen (I)
(Tình trạng cư trú)

5. Are you willing to sponsor the above detainee (if release)?
(Bạn có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương tù không?) Yes (I) No (I)

Date: _____
(Ngày tháng, năm)

Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)



Nguyễn - Cầm

Phạm - Thị - Thảo

Nguyễn - Hiệp

Nguyễn - Chánh

Nguyễn - Tích

Nguyễn - Thị - Minh - Đức

Nguyễn - Thị - Dung

Nguyễn - Thị - Tân
